

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 29-8-2022.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Phan.

2. Ông Triệu Phúc Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Đ**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T - sinh năm 1969 và con bà: Lò Thị O - sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/3/2022, đến ngày 03/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn A**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T – sinh năm: 1958 và con bà: Lò Thị T - sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/3/2022, đến ngày 03/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Tg, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lò Văn C – sinh năm: 1977. Trú tại: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A:* Ông Nguyễn Xuân Oánh, Luật sư hợp đồng Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2022, Lò Văn Đ gặp Lò Văn A. Khi gặp A, Đ rủ A đi xuống bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên tìm mua Heroine sử dụng, A đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô BKS 25B1-558.78 (xe Đ mượn của Lò Văn C trú cùng bản) chở A đi xuống huyện Than Uyên tìm mua Heroine. Tại bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, A đợi ở ngoài quán nước còn Đ đi vào trong bản gặp và hỏi mua được một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng của một người đàn ông tên “Khua” (Đ không rõ nhân thân lai lịch) với giá 400.000 đồng (số tiền này là của Đ). Sau khi mua được Heroine, Đ quay lại nói với A “*lấy được rồi, đi chơi thôi*” rồi Đ và A cùng đi ra bụi tre gần và Đ trích một ít Heroine trong gói Heroine vừa mua được ra cùng A sử dụng hết. Phần Heroine còn lại Đ chia thành ba gói trong đó gói thứ nhất được gói bằng mảnh nilon màu trắng, gói thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu đen, gói thứ ba được gói bằng mảnh nilon màu vàng, trắng rồi Đ tiếp tục gói chung ba gói bằng một mảnh nilon màu hồng bên ngoài. Chia xong Heroine Đ cất gói Heroine vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, mục Đ mang về cùng A sử dụng (quá trình Đ chia và cất giấu Heroine, A chứng kiến và biết). Chia xong Heroine, Đ điều khiển xe mô tô chở A đi về được một đoạn, do Đ còn say Heroine nên bảo A điều khiển xe mô tô, A đồng ý. Khi đi được một đoạn thì xe mô tô gần hết xăng, không đủ đi về đến nhà nên Đ bảo A mua xăng, A đồng ý lấy số tiền 100.000 của A ra mua xăng rồi tiếp tục điều khiển xe chở Đ đi về. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày khi Đ và A về đến tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc của Đ 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,8 gam và thu giữ 01 xe mô tô BKS: 25B1 - 558.75, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave &, màu sơn xA, đen, bạc; số máy JA39E0882990, số khung 3915KY026984, xe đã qua sử dụng.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã

tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 25/KL-TCGD ngày 25/3/2022 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn Đ và Lò Văn A có khối lượng là 0,8 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã trích 0,29 gam trong tổng số 0,8 gam chất bột khô, màu trắng đục thu giữ của Lò Văn Đ và Lò Văn A theo Đ và A khai nhận là Heroine gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 285/GĐ-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu: mẫu 1, mẫu 2, mẫu 3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Bản Cáo trạng số 52/CT -VKS - TU, ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử Lò Văn Đ và Lò Văn A tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, xử phạt bị cáo Đ mức án tù 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù, bị cáo A mức án tù 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A, bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,51 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, trắng; 01 mảnh nilon màu hồng.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo Lò Văn A.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn A đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có trA luận gì. Bị cáo A nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 10 phút, ngày 25/3/2022, tại tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Đ và Lò Văn A đang tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,8 gam trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu vàng, trắng, cả 03 gói được gói chung với nhau bằng mảnh nilon màu hồng ngoài cùng, mục Đ để cùng nhau sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của các bị cáo không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn làm ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe con người, làm gia tăng tệ nạn và các loại tội phạm khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và đấu trA phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, riêng bị cáo A còn có bố để được tặng thưởng Huy chương Cự chiến binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, Lò Văn Đ là người rủ rê, khởi xướng và bỏ tiền ra để mua Heroine, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo A là đồng phạm giúp sức tích cực điều khiển xe mô tô và mua xăng để chở Đ mang gói Heroine đi về nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 0,51 gam Heroine còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng, trắng; 01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô BKS: 25B1 - 558.75, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave &, màu sơn xA, đen, bạc; số máy JA39E0882990, số khung 3915KY026984 tạm giữ trong quá trình bắt quả tang Đ và A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn C. Việc Đ mượn chiếc xe mô tô sau đó sử dụng xe mô tô này chở A đi mua Heroine thì Lò Văn C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trả lại cho anh C là đúng quy định. Lò Văn C khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Lò Văn A là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ

luật Tố tụng hình sự.

[8] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc Heroine Lò Văn Đ khai mua của một người đàn ông tên “Khua” nhưng Đ không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Tân Uyên. Quá trình điều tra, không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn C là người cho Lò Văn Đ mượn, sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở Lò Văn A đi mua Heroine. Việc Đ sử dụng chiếc xe mô tô đi mua Heroine cùng A thì Lò Văn C không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn Đ và Lò Văn A, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội dA: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 02 (hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 25/3/2022 đến ngày 03/4/2022) còn phải chấp hành 01 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 25/3/2022 đến ngày 03/4/2022) còn phải chấp hành 01 năm 07 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn A.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 0,51 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh giấy bạc màu vàng - trắng; 01 mảnh nilon màu hồng. Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 45 phút, ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân

Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn A.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa.
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

